

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II
MÔN: GDCDLỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN			
1	Công dân với các quyền tự do cơ bản	1. Công dân với các quyền tự do cơ bản	3	2.25	3	3.75	2	2,5	1	2	9		10,5	
2	Công dân với các quyền dân chủ	2. Công dân với các quyền dân chủ	6	4.5	4	5	4	5	2	4	16		18,5	
3	Pháp luật với sự phát triển của công dân	3. Pháp luật với sự phát triển của công dân	7	5.25	5	6.25	2	2,5	1	2	15		16	
Tổng			16	12	12	15	1	10	1	8	40		45	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		100			100

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.
- Trong nội dung kiến thức (1) (2) (3) chỉ được chọn một câu mức độ vận dụng và một câu mức độ vận dụng cao ở một hoặc hai trong hai nội dung đó.

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Công dân với các quyền tự do cơ bản	1. Công dân với các quyền tự do cơ bản	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. - Nêu được nội dung của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. - Trình bày trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. Thông hiểu: - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân.	3	3	2	1

2	Công dân với các quyền dân chủ	Công dân với các quyền dân chủ	Nhận biết: - Nêu được khái niệm các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nêu được nội dung các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân Thông hiểu: Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân. Vận dụng: Thực hiện được quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật.	6	4	4	2
3	Pháp luật với sự phát triển của công dân	3. Pháp luật với sự phát triển của công dân	Nhận biết: - Nêu được khái niệm các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. - Nêu được nội dung các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. Thông hiểu: Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và chưa đúng về quyền phát triển của công dân. Vận dụng cao: Nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của những người trong gia đình và cộng đồng.	7	5	2	1
Tổng				16	12	8	4